

Bản án số 12/2024/HS-ST
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lâu

Bà Nông Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đặng Chiêu P1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Chòi V, sinh năm 1967 và bà Đặng Mùi N, sinh năm 1957; Vợ Triệu Mùi P, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con cả sinh năm 2006, con út sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/12/2023 đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Đặng T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Phùng C1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 20 phút, ngày 20/12/2023 tổ công tác Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã Đ phát hiện, bắt quả tang Đặng Tồn L, sinh năm 1994, trú tại: xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức chích vào cơ thể. L khai nhận, L sử dụng và lệ thuộc vào heroine, heroine L vừa sử dụng do L mua với Đặng Chiêu P1, sinh năm 1989, người cùng xóm với L với số tiền 200.000 đồng vào chiều tối cùng ngày.

Ngày 21/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Đặng Chiêu P1. Quá trình khám xét, cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau: 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn, bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong lọ có chứa 17 gói nhỏ giấy bạc, bên trong gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine; 01 lọ nhựa màu xanh, bên ngoài bọc nilon màu đen, có chứa 17 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine; Hai lọ này thu giữ tại cửa phụ hướng ra khu vực chăn nuôi. Thu giữ 01 gói nhỏ nilon màu đen, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là heroine đỉnh cột nhà cạnh giường ngủ; số tiền 1.360.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu xám và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppomàn hình cảm ứng, màu đen.

Cùng ngày 21/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân định khối lượng vật chứng phát hiện qua khám xét đối với Đặng Chiêu P1. Qua cân điện tử, vật chứng thu giữ có tổng khối lượng là: 4,49 gam. Sau khi cân tiến hành lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên để gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại heroine, hoàn lại mẫu gửi sau giám định trong phong bì niêm phong số 35/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Chiêu P1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. P1 là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, loại heroine. Sáng ngày 20/12/2023, tại tỉnh Thái Nguyên, P1 đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P1 bắt xe khách đi về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại nhà riêng P1

đem số ma túy đã mua tách ra một ít để sử dụng, số còn lại đem cất giấu ở trong nhà nếu ai hỏi mua sẽ bán. Khoảng 20 giờ cùng ngày 20/12/2023 có Phùng Chàn T2, điện thoại cho P1 hỏi mua ma túy, P1 đồng ý và hẹn T2 nước cách nhà P1 khoảng 500 mét, tại đây P1 bán cho T2 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy T2 sử dụng luôn, còn P1 cũng tự tách ra một ít ma túy từ cục ma túy mua ở Thái Nguyên để sử dụng; khi P1 đang sử dụng thì có Đặng Tồn L và Đặng Quỳnh P2 gặp và hỏi mua ma túy với P1, P1 đồng ý bán, cùng lúc P1 bán ma túy cho L và P2 mỗi người 01 gói với số tiền mỗi gói là 200.000 đồng.

Trước đó, vào ngày 17 hoặc 18 tháng 12/2023 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng, P1 gặp một người đàn ông (không quen biết) và mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy P1 chia một phần ra để sử dụng, phần còn lại P1 mang về nhà, sau đó có Phùng Chàn T2 đến hỏi mua, P1 đã bán số ma túy còn lại cho T2 với số tiền 100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ông Đặng Tồn L trình bày: Ông sử dụng và lệ thuộc vào heroine từ năm 2017. Ông và P1 là người cùng xóm, có quen biết nhau, không có mâu thuẫn. Khoảng hơn 20 giờ ngày 20/12/2023, ông và P2 đến nhà của P1 để hỏi mua ma túy. Cách nhà P1 khoảng 500 mét, thì gặp P1 và T2 sử dụng ma túy. Ông và P2 hỏi mua ma túy với P1 thì P1 đồng ý bán cho ông và P2 mỗi người một gói với số tiền mỗi gói là 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, ông và P2 ra chỗ khe nước sử dụng ma túy, ông dùng 01 lượng nhỏ ma túy mua được, sử dụng xong ông đi về, trên đường về đến khu vực vắng người thuộc xóm L, xã Đ ông tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại, khi vừa sử dụng xong thì bị cơ quan Công an phát hiện. Mục đích mua ma túy với P1 để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

Trong quá trình điều tra ông Phùng C2 bày: Ông và P1 là người cùng xóm, không có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2023, ông đi làm về thì có gặp P2 (không biết họ) trú tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng, ông có hỏi P2 có biết ai có ma túy bán không thì P2 nói là có P1 trú tại xóm L, xã Đ có heroine. Sau đó, ông gọi điện thoại cho P1 hỏi mua ma túy thì P1 đồng ý và hẹn gặp ông ở khu vực khe nước nhà P1 khoảng 500 - 600 mét để mua ma túy. Ông đưa cho P1 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; P1 đưa ông 01 gói nhỏ đựng trong giấy bạc của bao thuốc lá du lịch trắng. Sau khi mua được ma túy, ông sử dụng ma túy ngay tại đó bằng hình thức hít, P1 cũng lấy ma túy ra sử dụng tại đó. Khi ông sử dụng ma túy xong thì có Đặng Tồn L và Đặng Quỳnh P2 người cùng xóm cũng đến tìm P1 để mua ma túy. Ngoài ra, trước đó khoảng 1 tuần, ông mua với P1 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng. Cả 02 lần ông mua ma túy với P1 về để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

Đối với Đặng Quỳnh P2, trú tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng là người đã mua ma túy với P1. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh có một người đàn ông tên Đặng Quỳnh P2, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, hiện nay P2 không ở địa phương nên không thể tiến hành làm việc được.

Đối với người bán ma túy cho P1 tại tỉnh Thái Nguyên và tại huyện N, tỉnh Cao Bằng do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên không tiến hành mở rộng điều tra được.

Đối với Đặng Tồn L và Phùng Chàn T mua ma túy với P1 để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Ngày 28/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBL ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Chiều P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Chiều P1 theo như bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Đặng Chiều P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Đặng Chiều P1 từ 08 đến 09 năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 35/KL-KTHS "Hoàn mẫu vụ: Đặng Chiều P1 mua bán trái phép chất ma túy"; 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh tròn, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen; 01 lọ nhựa màu xanh, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đặng Chiều P1: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung.

- Thu số tiền 700.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; Trả lại cho bị cáo 660.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Đặng Chiều P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ và phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình là có căn cứ, bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chính sách của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Bị cáo là

người nghiện ma túy, ai mua thì bán lại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học lớp 6/12 nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là điện thoại di động và số tiền không liên quan đến việc bán ma túy.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa và không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Chiêu P1 thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong tháng 12/2023 bị cáo đã bán ma túy cho T2 02 lần, mỗi lần một gói nhỏ, một gói bán với số tiền 200.000 đồng, một gói bán với số tiền 100.000 đồng; Bị cáo bán đồng thời cho L và P2, mỗi người 01 gói nhỏ, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên

c) Đối với 02 người trở lên"

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Chiều P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Chiều P1 sinh ra và lớn lên tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Bị cáo biết việc mua bán chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lệ thuộc vào ma túy, bán ma túy để kiếm lời, xoay vòng mua ma túy để sử dụng nên bất chấp dấn thân vào con đường phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 35/KL-KTHS "Hoàn mẫu vụ: Đặng Chiều P1 mua bán trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, bốn góc phong bì được đóng dấu tròn giáp lai của phòng K, Công an tỉnh C. Phong bì chứa vật chứng là ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh tròn, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen; 01 lọ nhựa màu xanh, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Số tiền 1.360.000 đồng: Truy thu 700.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo 660.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 866346033468133, số IMEI2: 866346033468125. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu samsung, số IMEI1: 352828296986787/01, IMEI2: 354462616986786/01. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại này bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Đặng Chiều P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Chiều P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Đặng Chiều P1 08 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì, mặt trước ghi: Số 35/KL-KTHS hoàn mẫu vụ: Đặng Chiều P1 mua bán trái phép chất ma túy. Phong bì được niêm phong, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai theo quy định.

+ 01 xilanh kim tiêm, đã qua sử dụng.

+ 01 lọ thủy tinh tròn, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen.

+ 01 lọ nhựa màu xanh, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu oppo, màu đen, có số imel 1: 866346033468133, số imel 2: 866346033468125, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số imel do không khởi động được nguồn.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu samsung, màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số imei 1: 352828296986787/01, imei 2: 354462616986786/01. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số imei do không mở được khóa.

- Tịch thu số tiền 700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 660.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 27 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Đặng Chiếu P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN